

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.

2. Bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/HSST-QĐ, ngày 30/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/HSST-QĐ, ngày 14/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ĐINH QUANG D, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1998, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố Văn Lập, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; DT: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đinh Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000153, ngày 12/6/2019 của Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Biên bản don đốc cuối cùng ngày 12/7/2019).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 299 ngày 09/9/2019, của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác (Biên bản don đốc cuối cùng ngày 10/01/2020).

Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 249, ngày 05/02/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi Mua số đề trái phép.

- Bản án số 73, ngày 27/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 364, ngày 14/12/2017 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 250.000 đồng về hành vi Mua bán số lô, số đề trái phép.

- Bản án số 19/2022/HSST, ngày 28/3/2022 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* (thời điểm phạm tội ngày 06/12/2021, giá trị tài sản 5.275.000 đồng).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000726, ngày 18/10/2022 của Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48, ngày 24/4/2023 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo ĐINH QUANG D: Bà Nguyễn Kim Tuyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: VŨ TRỌNG H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1998, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Bản Cẩu, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; DT: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Thái S, sinh năm 1970 và bà Hà Thị T, sinh năm 1977.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Vương Thị T, sinh năm 1999.

Con: Có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71, ngày 29/4/2016 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 249, ngày 05/9/2017 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 250.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157, ngày 12/6/2018 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính 1.700.000 đồng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142, ngày 22/5/2018 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Mua dâm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: Anh **Đặng Xuân T**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Xóm Khe Đăng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh **Đặng Văn P**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm Khe Đăng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên Đặng Xuân T, trú tại xóm Khe Đăng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cùng bạn là VŨ TRỌNG H, trú tại thôn Bản Cẩu, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là huyện L, tỉnh Tuyên Quang) và ĐÌNH QUANG D, trú tại thôn Văn Lập, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Văn Lập, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) vào khoảng 19 giờ, ngày 17/9/2020 đến ăn cơm, uống rượu tại nhà Phan Thanh H, trú tại thôn 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T, H, D và H rủ nhau đi xuống thành phố T để chơi. T điều khiển xe mô tô biển số 22B1-798.53 (xe T mượn của bố đẻ là Đặng Văn P ở cùng nhà) chở D, còn H điều khiển xe mô tô của mình (không xác định được biển số) chở H. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến đường Quốc lộ 2 thì giao xe cho D điều khiển.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực Khách sạn Mừng Thanh Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 13, phường T, thành phố T thì H cũng điều khiển xe mô tô đến. H và D dừng xe mô tô lại, D hỏi mượn xe mô tô của T để cùng H đi đón bạn là chị Hứa Thị Bình Y, trú tại thôn Bó Cẩu, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Thuy đồng ý, giao xe cho D. Lúc này, H và D mỗi người điều khiển một xe đi về hướng Ngã 8 thuộc phường T, thành phố T, còn T và H đứng chờ ở phía trước Khách sạn Mừng Thanh Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực ngã 8, H gọi điện thoại cho chị Y, nhưng không được nên nảy sinh ý định mang xe mô tô của T đi cầm cố, lấy tiền chi tiêu. Lúc này, D hỏi bây giờ đi đâu thì H nói đi đến quán cầm đồ Hùng Hương (D hiểu ý của H là mang xe mô tô của anh T đi cầm cố), D đồng ý và cùng H đi đến cửa hàng cầm đồ Hùng Hương thuộc tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Đến nơi, D và H gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Thế A, trú tại tổ dân phố 01, phường H, thành phố T và thoả thuận cầm cố xe mô tô biển số 22B1-798.53 với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) dưới hình thức viết giấy vay tiền và để xe mô tô lại làm tin. Sau khi D viết giấy vay tiền xong thì anh Thế A giao cho H số tiền là 5.000.000 đồng. H cùng D đi về và thống nhất với nhau khi gặp T thì nói là xe mô tô bị lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra, tạm giữ. Sau đó, H đưa cho D 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để thuê xe Taxi đi ra khu vực trước cổng Khách sạn Mừng Thanh đón T, H. Sau khi đón được T và H, trên đường đi T có hỏi xe mô tô đâu thì D nói xe mô tô đã bị Cảnh sát cơ động tạm giữ. Sau đó, T, H, D và H cùng về nhà H ngủ. Số tiền có được do cầm cố xe mô tô H và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-ĐG, ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALP, biển số 22B1-798.53, màu sơn xanh đen bạc trị giá 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ALP, biển số 22B1-798.53, màu sơn xanh đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô biển số 22B1-798.53 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn P, trú tại xóm Khe Đăng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Xuân T, anh Đặng Văn P, anh Nguyễn Thế A không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Trước cơ quan điều tra, ĐINH QUANG D và VŨ TRỌNG H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của D, H còn được chứng minh bằng Kết luận định giá tài sản, Biên bản nhận dạng, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Bản tự khai của các bị can, Biên bản xác minh, Biên bản làm việc, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSTP, ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố ĐINH QUANG D và VŨ TRỌNG H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D, bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân; các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản đã kết luận về giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, không yêu cầu định giá lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo D, bị cáo H có ý kiến: Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đặng Xuân T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp đầy đủ. Anh T, anh P, anh Thế A không yêu cầu bồi thường gì, nên các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Bị hại anh Đặng Xuân T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 85 đến số 95): Do là quen biết, nên khoảng 19 giờ, ngày 17/9/2020 tôi cùng bạn là VŨ TRỌNG H và ĐINH QUANG D, đến ăn cơm tại nhà Phan Thanh H, trú tại thôn 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong, tôi, H, D và H rủ nhau đi chơi. Tôi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-798.53 (xe này tôi mượn của bố là Đặng Văn P ở cùng nhà) chở D, còn H điều khiển xe mô tô của mình chở H. Khi tôi điều khiển xe mô tô đi đến đường Quốc lộ 2 thì giao xe cho D điều khiển. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở tôi đi đến khu vực Khách sạn Mường Thanh Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 13, phường T, thành phố T thì H cũng điều khiển xe mô tô đến, D có hỏi tôi cho mượn xe đi có tý việc, tôi đồng ý giao xe cho D và ngồi đợi D ở khách sạn Mường Thanh. Khoảng 30 phút sau D đi xe Taxi quay lại gặp tôi nói xe mô tô của tôi bị Cảnh sát cơ động tạm giữ, do vậy tôi lên xe Taxi cùng D về nhà H ngủ. Sau đó tôi có nhiều lần gọi điện cho D để lấy lại xe, nhưng không liên lạc được, do vậy tôi làm đơn báo Công an thành phố T giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Tôi (T) đề nghị xem xét xử lý D, H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xe mô tô hai bánh đã được thu hồi trả lại cho ông P, nên tôi (T) không yêu cầu D, H phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn P trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 104 đến 105): Chiếc xe mô tô biển số 22B1-798.53 là của tôi do tôi đứng tên đăng ký. Do tôi làm nghề lái xe ô tô, nên ngày 17/9/2020 tôi để xe mô tô này ở nhà thì con trai tôi là Đặng Xuân T tự ý lấy xe đi tôi không biết, khi tôi đi làm về thì anh T có nói xe cho bạn mượn sau đó không thấy mang trả lại. Tôi đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tôi (P) không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế A trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 106 đến số 111): Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/9/2020 có hai nam thanh niên điều khiển xe mô tô hai bánh đến cửa hàng cầm đồ ở nhà tôi và một nam thanh niên vào nói bạn của anh ấy muốn để lại chiếc xe mô tô biển số 22B1-798.53 làm tin để vay tôi số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tôi ra xem xe và đồng ý cho vay tiền và nam thanh niên viết giấy vay tiền tên ĐINH QUANG D, sinh năm 1998 nhà ở xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và để xe mô tô lại làm tin, hẹn 10 ngày sau trả tiền và lấy lại xe. Tôi đưa cho D 5.000.000 đồng sau đó hai nam thanh niên này đi đâu tôi không biết. Tôi hoàn toàn không biết việc D dùng xe mô tô do phạm tội mà có để làm tin vay tiền của tôi, chỉ sau khi cơ quan Công an đến làm việc thì tôi mới biết và giao xe cho Công an giải quyết. Về trách nhiệm bồi thường dân sự tôi không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với ĐINH QUANG D, VŨ TRỌNG H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: + Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quang Dự.

+ Điểm a khoản 1 Điều 75; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng H.

- Tuyên bố: Bị cáo ĐINH QUANG D, bị cáo VŨ TRỌNG H phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo ĐINH QUANG D từ 10 (Mười) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2023.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ TRỌNG H từ 09 (Chín) tháng tù đến 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2023.

Do bị cáo D, bị cáo H không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đặng Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn P và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu bị cáo D, bị cáo H bồi thường gì, các bên không có tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ngày 11/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe Honda, loại Wave ALP, biển số 22B1-798.53 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn P.

- Về án phí: + Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo D là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim Tuyền là người bào chữa cho bị cáo ĐINH QUANG D trình bày: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố ĐINH QUANG D và VŨ TRỌNG H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét thấy bị cáo D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là dân tộc thiểu số (Ê đê) nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã đề nghị tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đặng Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn P và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu bị cáo D, bị cáo H bồi thường gì, các bên không có tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo D là người thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Bị cáo D, bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo D, bị cáo H nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo ĐINH QUANG D và bị cáo VŨ TRỌNG H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị

hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/9/2020 tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, VŨ TRỌNG H, trú tại thôn Bản Cẩu, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là huyện L, tỉnh Tuyên Quang) và ĐINH QUANG D, trú tại thôn Văn Lập, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Văn Lập, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 22B1-798.53 của anh Đặng Xuân T, trú tại xóm Khe Đàng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố ĐINH QUANG D và VŨ TRỌNG H về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo ĐINH QUANG D và bị cáo VŨ TRỌNG H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo ĐINH QUANG D và bị cáo VŨ TRỌNG H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo D, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo D là người trực tiếp mượn xe của bị hại anh T, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo D phải chịu mức án cao hơn bị cáo H về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã gây ra.

[6] Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HSST, ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt ĐINH QUANG D 09 (Chín) tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, của hành vi phạm tội ngày 06/12/2021. Như vậy, hành vi *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* của bị cáo D lần này vào ngày 17/9/2020 là hành vi phạm tội trước, nhưng xét xử sau, nên không áp dụng tình tiết "*Tái phạm*" đối với bị cáo D theo quy định của pháp luật.

[7] Về mức án: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên xử phạt bị cáo D, bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo D là người thuộc hộ nghèo; bị cáo D, bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim Tuyền là người bào chữa cho bị cáo D tại phiên tòa đề áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo D do bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số là không có căn cứ pháp lý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến bào chữa khác của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim Tuyền là người bào chữa cho bị cáo ĐINH QUANG D tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đặng Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn P và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu bị cáo D, bị cáo H bồi thường gì, các bên không có tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy chiếc xe mô tô hai bánh hãng Honda, loại Wave ALP, biển số 22B1-798.53 anh Đặng Văn P là chủ sở hữu hợp pháp không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên ngày 11/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô hai bánh này cho anh P là đúng quy định, nên ghi nhận theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Nguyễn Thế A là chủ cửa hàng cầm đồ Hùng Hương, quá trình điều tra, xác định Thế Anh khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 22B1-798.53, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: - Bị cáo D là người thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quang Dự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 75; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VŨ TRỌNG H.

* *Tuyên bố:* Bị cáo **ĐINH QUANG D** và bị cáo **VŨ TRỌNG H** phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

* *Xử phạt:* Bị cáo **ĐINH QUANG D** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2023.

* *Xử phạt:* Bị cáo **VŨ TRỌNG H** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2023.

2. *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô hai bánh, hãng Honda, loại Wave ALP, biển số 22B1-798.53 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn P.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo ĐINH QUANG D.

- Bị cáo VŨ TRỌNG H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo D, bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Anh P, anh Thế A được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Trung tâm TGPLNN Tuyên Quang;
- Trợ giúp viên PL Tuyến;
- Bị cáo D, Hà;
- Bị hại Thụy;
- Anh P, anh Thế A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

